TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LONG BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 17/4/2018
V/v: Tranh chấp ly hôn, con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Phượng

Ông Bùi Văn Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên toà:

Bà Lê Thị Thúy Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án HNGĐ thụ lý số: 706/2017/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2018/QĐXX-ST ngày 12 tháng 3 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14 ngày 30/3/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Lưu Hoàng H, sinh năm 1977

HKTT: Thôn C, xã CB, huyện GL, Hà Nội

Hiện ở: số 97 Bình Minh, thị trấn TQ, huyện GL, Hà Nội (Có mặt)

Bị đơn: Chị Lương Thị L, sinh năm 1978

HKTT và hiên ở: số 44 ngõ 3/42 VĐT, tổ 1, phường VH, Long Biên, Hà Nội (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03/11/2017 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn anh Lưu Hoàng H trình bầy:

Anh và chị Lương Thị L kết hôn tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 12/01/2000 tại UBND thị trấn Sài Đồng, Long Biên, Hà Nội.

Sau khi kết hôn anh chị sống hòa thuận đến năm 2004 thì mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, lối sống không phù hợp nhau. Anh chị thường xuyên xô sát va chạm và không có niềm tin với nhau trong công việc. Chị L nhiều lần nói dối nên mâu thuẫn càng trầm trọng. Từ đó vợ chồng không còn tin tưởng nhau. Anh cũng đã nhiều lần góp ý cho chị L nhưng chị L không thay đổi. Chị thường xuyên đi chơi về muộn, anh có hỏi cũng không nói đi đâu, làm gì, với ai. Anh không thể chấp nhận lối sống như vậy, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, không còn tin tưởng nhau, hôn nhân không có hạnh phúc.

Đến tháng 12/2015 mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, anh H chuyển về nhà mẹ đẻ ở một thời gian. Chị L có xin lỗi, hứa sẽ thay đổi, một mặt vì thương con nên tháng 12/2016 anh đã bỏ qua và vợ chồng tiếp tục về sống chung. Tuy nhiên tình trạng mâu thuẫn vẫn không được cải thiện, chị L tiếp tục lối sống như vậy, thường xuyên về muộn thậm trí đi qua đêm, vợ chồng không còn niềm tin ở nhau, không tìm được tiếng nói chung. Vì vậy, tháng 2/2017 anh H đã chuyển hẳn về nhà mẹ đẻ ở, anh chị chấm dứt hoàn toàn quan hệ tình cảm và sống ly thân từ đó đến nay.

Nay, anh xác định tình cảm vợ chồng đã hết, yêu cầu được ly hôn với chị L.

- Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Lưu Đ, sinh ngày 18/6/2000. Hiện con chung Đg ở với chị L. Khi ly hôn, anh đồng ý theo nguyện vọng của cháu là tiếp tục ở với chị L, anh tự nguyện đóng góp phí tổn nuôi con 2.000.000 đồng/tháng. Anh hiện là lao động tự do, thu nhập khoảng 6 triệu đồng/tháng.

- Về tài sản chung: Anh H khẳng định anh chị không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Anh H khẳng định anh chị không nợ ai và không cho ai vay nợ

Bị đơn: Chị Lương Thị L đã được Tòa án nhân dân quận Long Biên triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt tại không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên trình bầy quan điểm:

- Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc giải quyết vụ án. Nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định của pháp luật. Bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Mâu thuẫn của anh H, chị L trầm trọng từ năm 2015, nguyên nhân do quan điểm lối sống không hợp nhau. Anh chị đã sống ly thân một năm xong tiếp tục về đoàn tụ nhưng mâu thuẫn không được khắc phục nên tháng 2/2017 anh chị chính thức sống ly thân. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh H. Về con chung: Anh chị có 01 con chung hiện Đg ở với chị L nên đề nghị tiếp tục giao cho chị L nuôi con, anh H là lao động tự do nên anh tự nguyện đóng góp mức 2 triệu đồng/1 tháng để nuôi con là hợp lý, đề nghị HĐXX chấp nhận.

Về tài sản và nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xét, nếu sau này có tranh chấp đương sự có quyền khởi kiện vụ án khác theo quy định của pháp luật.

Đương sự pH chịu án phí và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về tình cảm: Anh Lưu Hoàng H và chị Lương Thị L kết hôn tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 12/01/2000 tại UBND thị trấn Sài Đồng, Long Biên, Hà Nội. Hôn nhân giữa anh H và chị L là hôn nhân hợp pháp.

Xét lời khai của anh H thấy: Sau khi kết hôn, anh chị sống hòa thuận đến năm 2004 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do quan điểm, lối sống không phù hợp nhau, vợ chồng không thông cảm, chia sẻ với nhau nên thường xuyên nghi ngờ, mất niềm tin và không có tiếng nói chung, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc.

Tháng 12/2015 mâu thuẫn trầm trọng, anh chị đã sống ly thân một thời gian sau đó do gia đình hai bên hòa giải nên tiếp tục về đoàn tụ nhưng mâu thuẫn không được cải thiện. Đến tháng 2/2017 anh H về nhà mẹ đẻ ở, anh chị sống ly thân và chấm dứt hoàn toàn quan hệ tình cảm từ đó đến nay.

Qua trao đổi với chính quyền địa phương nơi anh H, chị L sinh sống và lời khai của người thân trong gia đình anh chị được biết: Quá trình chung sống anh chị có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do quan điểm, lối sống không phù hợp nhau. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 2/2017 đến nay.

Bản thân chị L đã được Tòa án triệu tập nhiều lần đến Tòa để tham gia hòa giải nhưng chị L kiên quyết không nhận giấy triệu tập, không hợp tác, không đến Tòa thể hiện không có thiện trí hòa giải đoàn tụ vợ chồng. Chị đã tự từ bỏ quyền trình bầy nguyện vọng của chị trước việc anh H xin ly hôn tại Tòa án.

Xét mâu thuẫn của anh H, chị L đã trầm trọng, kéo dài. Anh chị đã sống ly thân và chấm dứt hoàn toàn quan hệ tình cảm từ tháng 2/2017 đến nay, cuộc sống gia đình không hạnh phúc, đời sống vợ chồng không có sự quan tâm, không có sự chăm sóc, gắn kết, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc anh H yêu cầu ly hôn là có cơ sở và hoàn toàn phù hợp theo Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình.

- Về con chung: Xác định anh chị có 1 con chung là Lưu Đ, sinh ngày 18/6/2000. Cháu Đ hiện Đg ở với mẹ, cháu Đ cũng có nguyện vọng tiếp tục sống với mẹ. Vì vậy giao cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng con chung là phù hợp với quy định của pháp luật cũng như đảm bảo đúng nguyện vọng chính đáng của cháu. Về cấp dưỡng nuôi con, xét anh H hiện làm nghề tự do, thu nhập khoảng 6 triệu đồng/tháng nên việc tự nguyện đóng góp phí tổn nuôi con 2 triệu đồng/tháng của anh H là có căn cứ và cần chấp nhận.

- Về tài sản và nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa giải quyết nên không xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp về tài sản và nợ chồng các bên có quyền khởi kiện vụ án khác theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 266, Điều 273, Điều 280 - Bộ luật tố tụng dân sự
- Áp dụng điều 56, 81, 82 - Luật hôn nhân và gia đình.
- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1- Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Lưu Hoàng H đối với chị Lương Thị L. Anh Lưu Hoàng H được ly hôn với chị Lương Thị L.

2- Về con chung: Anh chị 1 con chung là Lưu Đ, sinh ngày 18/6/2000. Khi ly hôn chị L được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Anh H đóng góp phí tổn nuôi con 2.000.000 đồng/tháng kể từ khi án có hiệu lực cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có yêu cầu mới.

3 - Về tài sản và nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa giải quyết nên không xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp về tài sản và nợ chung các bên có quyền khởi kiện vụ án khác theo quy định của pháp luật.

4 - Án phí: Anh H pH nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai 6235 ngày 15/11/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên.

Án xử công khai sơ thẩm.

Anh H có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị L vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- *TAND TP Hà Nội;*
- *VKSND Q. Long Biên;*
- *Chi cục THADSQ. Long Biên;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HS, VP.*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Phương Huyền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

Nơi nhận:
- *TAND TP Hà Nội;*
- *VKSND Q. Long Biên;*
- *Chi cục THADSQ. Long Biên;*
- *Các đương sự; - Lưu HS, VP.*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Bùi Quang Dũng